

Số: 351/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Kiến H, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Cao Thị M – Công ty Luật TNHH Vạn Lộc;

Địa chỉ: Số 55 (trệt + lửng) Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Kiến H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Kiến H thống nhất giao 02 (hai) con chung tên Trần Hiếu L (nam), sinh ngày 25/11/2018; Trần Uyển D (nữ), sinh ngày 25/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Kiến H

không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không có yêu cầu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim T tự khai giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Kiến H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Kim T tự khai giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Kiến H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Kiến H mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim T đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0009743 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5; hoàn lại cho bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- UBND Phường 11, Quận 5 (GCN số 63/2016 ngày 19/9/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích